BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: H2.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810121597	Lê Quỳnh	Anh	07/03/2002	NH8A	01					
2	000002	0901010149	Vũ Duy	Thái	11/08/2003	NH9A	01					ĐK
3	000003	1001030460	Lý Quốc	An	27/07/2004	QT10A	01					
4	000004	1001030463	Chu Thị Hải	Anh	10/07/2004	QT10A	01					
5	000005	1001030467	Đỗ Thị Phương	Anh	15/01/2004	QT10A	01					
6	000006	1001030469	Hà Vân	Anh	27/08/2004	QT10A	01					
7	000007	1001030473	Nguyễn Đức	Anh	19/05/2004	QT10A	01					
8	000008	1001030478	Nguyễn Phương	Anh	30/09/2004	QT10A	01					
9	000009	1001031710	Trần Thị Lan	Anh	05/11/2004	QT10A	01					
10	000010	1001030492	Vũ Xuân	Anh	03/03/2004	QT10A	01					
11	000011	1001030494	Đoàn Thị Ngọc	Ánh	01/02/2004	QT10A	01					
12	000012	1001031195	Lã Thị Phương	Ánh	14/08/2004	QT10A	01					
13	000013	1001031198	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	14/04/2004	QT10A	01					
14	000014	0901030556	Nguyễn Thị Minh	Ánh	06/10/2003	QT10A	01					
15	000015	1001031204	Nguyễn Thị Minh	Chi	08/03/2004	QT10A	01					
16	000016	1001030501	Vi Ngọc Hương	Chi	06/01/2004	QT10A	01					
17	000017	1001030949	Hoàng Thanh	Chúc	21/12/2004	QT10A	01					
18	000018	1001030512	Nguyễn Thành	Đạt	27/08/2004	QT10A	01					
19	000019	1001030515	Mai Hồ Ngọc	Diệp	24/11/2004	QT10A	01					
20	000020	1001030526	Đoàn Vân	Dung	04/09/2004	QT10A	01					
21	000021	1001030529	Lê Tùng	Dương	19/06/2004	QT10A	01					
22	000022	1001030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	QT10A	01					
23	000023	1001030536	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/08/2003	QT10A	01					
24	000024	1001031468	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2003	QT10A	01					
25	000025	1001031451	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	29/10/2004	QT10A	01					
26	000026	1001030551	Phạm Thị	Hậu	19/01/2003	QT10A	01					
27	000027	1001030557	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/06/2004	QT10A	01					
28	000028	1001030563	Hàn Thị Bích	Hoài	24/10/2004	QT10A	01					
29	000029	1001031638	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	QT10A	01					
30	000030	1001031238	Lã Thị	Hương	12/08/2001	QT10A	01					
31	000031	1001030577	Bùi Thị Thanh	Huyền	24/03/2004	QT10A	01					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
32	000032	1001030579	Đỗ Thanh	Huyền	31/03/2004	QT10A	01					
33	000033	1001030583	Nguyễn Thị	Huyền	29/03/2003	QT10A	01					
34	000034	1001030593	Hoàng Tiến	Lâm	30/10/2004	QT10A	01					
35	000035	0901030558	Nguyễn Thùy	Linh	11/10/2003	QT10A	01					
36	000036	1001031647	Trần Phương	Linh	13/11/2004	QT10A	01					
37	000037	1001030626	Nguyễn Văn	Mạnh	04/04/2004	QT10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:…….

Tổng số tờ giấy thi:…….

Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: H2.3_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000038	1001030634	Vũ Huy	Nam	08/08/2004	QT10A	01					
2	000039	1001030636	Đào Thị	Ngân	26/12/2004	QT10A	01					
3	000040	1001030646	Phạm Thị Bích	Ngọc	09/12/2004	QT10A	01					
4	000041	1001030651	Hoàng Thị Quỳnh	Như	16/01/2004	QT10A	01					
5	000042	1001030659	Hoàng Xuân	Phong	21/12/2004	QT10A	01					
6	000043	1001030668	Nguyễn Thị Thu	Phương	13/12/2004	QT10A	01					
7	000044	1001030672	Nguyễn Minh	Quân	20/02/2004	QT10A	01					
8	000045	1001030684	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	QT10A	01					
9	000046	1001031303	Đỗ Phương	Thanh	31/07/2004	QT10A	01					
10	000047	1001031759	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2004	QT10A	01					
11	000048	1001031394	Vũ Thị	The	12/03/2004	QT10A	01					
12	000049	1001030704	Trịnh Văn	Thuận	25/10/2004	QT10A	01					
13	000050	1001031452	Bùi Thị	Thùy	12/12/2004	QT10A	01					
14	000051	1001030711	Lê Công	Toàn	26/08/2004	QT10A	01					
15	000052	1001030713	Lý Thu	Trà	12/01/2004	QT10A	01					
16	000053	1001030718	Đoàn Thị Khánh	Trang	07/05/2004	QT10A	01					
17	000054	1001031576	Lương Thị Quỳnh	Trang	11/09/2004	QT10A	01					
18	000055	1001030720	Nguyễn Thị Kiều	Trang	28/03/2004	QT10A	01					
19	000056	1001031730	Vũ Huyền	Trang	14/11/2004	QT10A	01					
20	000057	1001030730	Đặng Quốc	Tuấn	13/09/2004	QT10A	01					
21	000058	1001031328	Nguyễn Thị Chà	Vi	11/02/2004	QT10A	01					
22	000059	1001030743	Bùi Thị Hải	Yến	28/01/2004	QT10A	01					
23	000060	0901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	02					
24	000061	1001030462	Bùi Thị Lan	Anh	04/04/2004	QT10B	02					
25	000062	1001030466	Đỗ Phương	Anh	24/11/2004	QT10B	02					
26	000063	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	02					
27	000064	1001030493	Doãn Thị Minh	Ánh	16/09/2004	QT10B	02					
28	000065	1001031197	Lê Thị Nhật	Ánh	25/05/2004	QT10B	02					
29	000066	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	02					
30	000067	1001030500	Phạm Thị Phương	Chi	09/08/2004	QT10B	02					
31	000068	1001030502	Phạm Minh	Chiến	23/09/2004	QT10B	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
32	000069	1001030504	Hà Văn	Chung	30/06/2003	QT10B	02					
33	000070	1001030505	Phan Thành	Công	02/01/2004	QT10B	02					
34	000071	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	02					
35	000072	1001030517	Nguyễn Hoàng	Diệu	27/01/2004	QT10B	02					
36	000073	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	02					
37	000074	1001030527	Đinh Tiến	Dũng	12/02/2004	QT10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….

Tổng số tờ giấy thi:…….

Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 3
Giảng đường: H2.4_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000075	1001030531	Đoàn Quang	Duy	29/12/2004	QT10B	02					
2	000076	1001030538	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2004	QT10B	02					
3	000077	1001030539	Nguyễn Việt	Hà	02/04/2004	QT10B	02					
4	000078	1001030546	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/11/2003	QT10B	02					
5	000079	1001030552	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/05/2004	QT10B	02					
6	000080	1001030560	Đặng Quang	Hoá	06/02/2004	QT10B	02					
7	000081	1001031237	Đỗ Thu	Hương	08/09/2004	QT10B	02					
8	000082	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	02					
9	000083	1001031246	Lô Ngọc	Huyền	06/10/2004	QT10B	02					
10	000084	1001030584	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/09/2004	QT10B	02					
11	000085	1001030590	Tạ Ngọc	Khánh	20/11/2004	QT10B	02					
12	000086	1001030805	Đỗ Ngọc	Linh	15/08/2004	QT10B	02					
13	000087	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	02					
14	000088	1001031391	Phạm Thuỳ	Linh	14/07/2004	QT10B	02					
15	000089	1001030616	Đỗ Thị Khánh	Ly	02/05/2004	QT10B	02					
16	000090	1001030629	Phạm Thị Trà	My	29/06/2004	QT10B	02					
17	000091	1001030904	Cao Quỳnh	Nga	08/01/2004	QT10B	02					
18	000092	1001031276	Cao Hồng	Ngọc	19/06/2004	QT10B	02					
19	000093	1001030645	Nguyễn Văn	Ngọc	04/12/2004	QT10B	02					
20	000094	1001031459	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	21/11/2004	QT10B	02					
21	000095	1001030649	Nguyễn Thị	Nhâm	10/02/2004	QT10B	02					
22	000096	1001030650	Ngô Yến	Nhi	02/03/2004	QT10B	02					
23	000097	1001030656	Lê Thị Lâm	Oanh	08/09/2004	QT10B	02					
24	000098	1001030666	Lý Thu	Phương	10/09/2004	QT10B	02					
25	000099	1001030673	Vương Minh	Quân	11/09/2004	QT10B	02					
26	000100	1001030681	Nguyễn Hữu	Sơn	08/12/2004	QT10B	02					
27	000101	1001030689	Nguyễn Hữu	Thắng	04/07/2004	QT10B	02					
28	000102	1001030692	Dương Trường	Thành	26/09/2004	QT10B	02					
29	000103	1001030706	Trịnh Thị	Thuy	20/12/2004	QT10B	02					
30	000104	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	02					
31	000105	1001030717	Đinh Thị Thùy	Trang	12/01/2004	QT10B	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
32	000106	1001030719	Hà Thị Thùy	Trang	07/10/2004	QT10B	02					
33	000107	1001031471	Nguyễn Thị	Trang	24/09/2004	QT10B	02					
34	000108	1001031389	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/11/2004	QT10B	02					
35	000109	1001030729	Chử Quốc	Tuấn	30/03/2004	QT10B	02					
36	000110	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….

Tổng số tờ giấy thi:…….

Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 4
Giảng đường: A3_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000111	1001070425	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/04/2004	QL10A	03					
2	000112	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	03					
3	000113	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	03					
4	000114	1001070436	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	QL10A	03					
5	000115	1001070439	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	QL10A	03					
6	000116	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	03					
7	000117	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	03					
8	000118	1001071157	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	QL10A	03					
9	000119	1001071161	Hoàng Thị	Nhi	01/01/2004	QL10A	03					
10	000120	1001071164	Đỗ Anh	Phương	14/10/2004	QL10A	03					
11	000121	1001071166	Đỗ Thị	Thuỳ	10/05/2003	QL10A	03					
12	000122	1001071169	Phạm Thị Thùy	Trang	28/09/2004	QL10A	03					
13	000123	1001071171	Vũ Văn	Trường	18/12/2004	QL10A	03					
14	000124	1001071172	Nguyễn Duy	Tuấn	12/05/2004	QL10A	03					
15	000125	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	04					
16	000126	1001080383	Lê Lan	Anh	26/07/2004	TM10A	04					
17	000127	1001081182	Nguyễn Hồng	Anh	27/02/2004	TM10A	04					
18	000128	1001080386	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	08/11/2004	TM10A	04					
19	000129	1001081104	Ngô Thị Kim	Ánh	07/09/2004	TM10A	04					
20	000130	1001081106	Đặng Đình Gia	Bảo	10/06/2004	TM10A	04					
21	000131	1001081592	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	TM10A	04					
22	000132	1001080387	Nguyễn Hà	Châu	19/12/2004	TM10A	04					
23	000133	1001081107	Đỗ Đức	Cường	06/09/2004	TM10A	04					
24	000134	1001080388	Nguyễn Thị	Hà	04/08/2004	TM10A	04					
25	000135	1001080390	Nguyễn Thị	Hảo	31/07/2004	TM10A	04					
26	000136	1001081112	Lương Thảo	Hiền	25/04/2004	TM10A	04					
27	000137	1001080391	Phạm Thị Thuý	Hiền	25/12/2004	TM10A	04					
28	000138	1001081414	Phạm Hoàng	Hiệp	23/09/2004	TM10A	04					
29	000139	1001080393	Bùi Minh	Hồng	05/10/2004	TM10A	04					
30	000140	1001080572	Nguyễn Hoàng	Huy	30/09/2004	TM10A	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 5
Giảng đường: A1_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000141	1001080396	Phan Anh	Kiệt	30/01/2004	TM10A	04					
2	000142	1001080397	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/02/2004	TM10A	04					
3	000143	1001080398	Đào Lê Phương	Linh	08/11/2004	TM10A	04					
4	000144	1001080167	Lê Khánh	Linh	12/10/2004	TM10A	04					
5	000145	1001081426	Lương Phương	Linh	07/09/2004	TM10A	04					
6	000146	1001081115	Nguyễn Diệu	Linh	12/02/2004	TM10A	04					
7	000147	1001080400	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/03/2004	TM10A	04					
8	000148	0901080023	Trần Đức	Lực	27/06/2003	TM10A	04					
9	000149	1001080403	Cung Xuân	Mai	22/01/2004	TM10A	04					
10	000150	1001080404	Nguyễn Hùng	Mạnh	26/10/2004	TM10A	04					
11	000151	1001081117	Nguyễn Văn	Minh	03/07/2004	TM10A	04					
12	000152	1001080408	Vũ Trần Minh	Ngọc	03/08/2004	TM10A	04					
13	000153	1001080409	Hoàng Tố	Nhi	12/11/2004	TM10A	04					
14	000154	1001080413	Chu Lan	Phương	14/06/2004	TM10A	04					
15	000155	1001081125	Phạm Thị	Phượng	22/06/2004	TM10A	04					
16	000156	1001080415	Đỗ Trường	Sơn	21/07/2004	TM10A	04					ĐK
17	000157	1001081437	Hồ Lê Phương	Thảo	23/10/2004	TM10A	04					
18	000158	1001080420	Nguyễn Thị	Thảo	06/11/2004	TM10A	04					
19	000159	1001080421	Mạc Đoàn Thanh	Trang	26/11/2004	TM10A	04					
20	000160	1001080734	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	09/06/2004	TM10A	04					
21	000161	1001080422	Nguyễn Thanh	Vân	12/11/2004	TM10A	04					
22	000162	1001080423	Trần Ngọc Yến	Vy	27/11/2004	TM10A	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày ….. tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**